

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/HSST ngày 23/01/2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 2 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Thị V, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1984 tại Phú Thọ; Nơi thường trú: thôn C, xã V, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Xóm L, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang C và bà Nguyễn Thị T; Chồng: Nguyễn Mạnh H; con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 03 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 20/2013/HSST ngày 12/03/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc xử phạt Đặng Thị V 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 30/09/2013, V đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số 30/2014/HSST ngày 07/05/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” xử phạt Đặng Thị V 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/03/2016, V đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số 87/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” xử phạt Đặng Thị V 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 17/4/2024, V chấp hành xong hình phạt tù và các Quyết định khác của bản án. Đến nay, V chưa được xóa án tích; Nhân thân: Năm 2009, V bị Ủy ban nhân dân huyện V ra Quyết định đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 199 ngày

09/02/2009, thời hạn 24 tháng. Ngày 09/02/2011, V đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025 chuyển tạm giam, có mặt.

2/ Lê Văn Đ, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1990 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm L, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 và bà Phí Thị L; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định số 10 ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn Đ thời hạn 21 tháng. Ngày 30/5/2024, Đ đã chấp hành xong; Nhân thân: Tại Quyết định số 936 ngày 18 tháng 06 năm 2010 của UBND huyện V Quyết định áp dụng đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, trong thời hạn 24 tháng từ ngày 18/6/2010 đến 18/6/2012. Ngày 18/4/2012, Đ đã chấp hành xong. Tại bản án số 112/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Lê Văn Đ 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 01/2/2019, Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Đến nay, Đ đã được xóa án tích. Ngày 30/5/2024, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V cũ ra quyết định quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 82 đối với Lê Văn Đ trong thời hạn 02 năm từ ngày 30/5/2024 đến 30/5/2026. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2025 đến ngày 1/10/2025 chuyển tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/10/2025, Lê Văn Đ đang ở nhà thì nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy, do biết Đặng Thị V cùng thôn với Đ có bán ma túy nên Đ sử dụng số thuê bao 0963.094.420 của Đ gọi điện đến số thuê bao 0961.042.807 của V hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, V đồng ý. Sau đó, Đ đi bộ đến trước cổng nhà V, tại đây V bán cho Đ 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ, Đ cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải chiếc quần Đ đang mặc rồi đưa cho V tờ tiền mệnh giá 500.000đ, sau đó đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Đ đi bộ một mình trên đoạn đường thuộc thôn X, xã T để tìm nơi sử dụng ma túy Heroine thì bị lực lượng Công an tỉnh P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0963.094.420.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của chiếc quần mà Đ đang mặc 01 gói nhỏ nilon màu đen, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A1. Lê Văn Đ khai nhận gói ma túy trên Đ tàng trữ để sử dụng cho bản thân..

Ngày 06/10/2025, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Đặng Thị V, quá trình làm việc Đặng Thị V đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy 01 gói ma túy heroine có đặc điểm ngoài gói bằng nilon màu đen, bên trong chứa chất cục bột màu trắng cho Lê Văn Đ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 1101, khám xét chỗ ở của Đặng Thị V tại thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét V tự nguyện giao nộp một tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, V khai nhận đây là tiền V bán ma túy cho Đ mà có. Ngoài ra, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0961.042.807.

+ Thu giữ tại mặt bàn bên trái từ cửa vào (sát đầu giường ngủ) 01 vỏ phong bì trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng và 02 túi nilon có mép viền màu đỏ, bên trong đều bám dính chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu B1.

+ 01 lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA và 05 mảnh túi nilon màu đen, kích thước khoảng (10 x 12) cm.

Ngày 06/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Lê Văn Đ niêm phong ký hiệu M1 và mẫu nước tiểu của Đặng Thị V niêm phong trong mẫu ký hiệu M2.

Tại bản Kết luận số 2604/LKGĐ-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3929g (Không thấy ba chín hai chín gam, không kể bao bì) loại Heroine (H).

Heroine (H1) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Hoàn trả đối tượng sau giám định A1 = 0,3380g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận số 2600/LKGĐ-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận:

“Chất bám dính trên mẫu ký hiệu B1 là ma túy, loại Heroine (H). Không xác định được khối lượng chất bám dính vì khối lượng mẫu ít, tồn tại ở dạng vết.

Heroine (H1) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Hoàn trả đối tượng sau giám định B1 = 01 vỏ phong bì; 02 túi nilon cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận số 2607/LKGĐ-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Lê Văn Đ, sinh năm 1990, ở thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M1) gửi giám định.

Morphine là chất ma túy nằm trong danh mục II, mục IIA, TT 55, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại bản Kết luận số 2599/LKGĐ-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh P có kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Đặng Thị V, SN 1984, ở thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M2) gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

- Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 14/10/2025, Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung các kết luận giám định nêu trên cho Đ và V biết. Đ và V đồng ý với nội dung các kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị phát hiện bắt quả tang, Lê Văn Đ khai còn có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Lê Văn Đ là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 của Ủy ban nhân dân xã T (cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ, thời hạn 02 năm từ ngày 30/5/2024 đến 30/5/2026. Quá trình quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú Đ không từ bỏ được ma túy Heroine mà vẫn thường xuyên sử dụng trái phép ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể. Ngày 28/09/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đi đến khu vực trung tâm uống thuốc cai nghiện Methadone thuộc tổ dân phố N, xã T, tỉnh Phú Thọ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ tìm và mua được một gói ma túy Heroine với giá 200.000đ của một người nam giới khoảng 40 tuổi, da ngăm đen, cao khoảng 1m65, tóc cắt ngắn (Đ không biết nam giới này họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu), đây là lần đầu tiên Đ gặp người này. Sau khi mua được ma túy Đ đi ra chỗ vắng người gần đó và sử dụng hết số ma túy vừa mua bằng hình thức hòa ma túy vào nước cất rồi dùng xilanh chích ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong Đ đã vứt bỏ xilanh và không nhớ địa điểm vứt bỏ xilanh đó.

Đối với người nam giới Đ khai nhận đã bán ma túy cho Đ vào ngày 28/09/2025 tại khu vực trung tâm uống thuốc cai nghiện thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nên cần tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Đặng Thị V khai nhận: Vào trưa ngày 03/10/2025, V đang đứng ngoài ngõ, tại thôn xóm L1, xã T, tỉnh Phú Thọ thì nhặt được được 01 (một) túi nilon nhỏ màu trắng có mép viền màu đỏ, trong túi nilon này có 01 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ, bên chứa chất cục bột màu trắng, do trước đó V có bị nghiện chất ma túy nên biết đây là gói ma túy Heroine. V liền cầm gói ma túy Heroine vào phòng ngủ rồi đổ số ma túy ra một vỏ phong bì trên mặt bàn trong phòng ngủ. V dùng lưỡi dao lam cắt 01 túi nilon màu đen thành 06 mảnh nhỏ. V sử dụng 01 mảnh nilon màu đen gói số ma túy nhặt được và cắt vào túi quần để nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán. Các mảnh nilon còn lại, vỏ phong bì, lưỡi dao lam và 02 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ V vẫn để trên mặt bàn. Đến ngày 05/10/2025, khi Lê Văn Đ hỏi mua ma túy nên V đã đồng ý bán gói ma túy nêu trên cho Đ với giá 500.000 đồng.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Đ ngày 05/10/2025, V còn có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy: Sáng ngày 03/10/2025, V nhặt được 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) trước cổng nhà V rồi mang vào phòng ngủ của V tại thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ sử dụng. V sử dụng bằng hình thức để ma túy vào giấy bạc đốt cháy rồi hít ma túy vào cơ thể. Do V không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a nên hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của V không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với các vật chứng Đ, V sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không thu giữ được.

Về vật chứng vụ án gồm: mẫu vật A1 có khối lượng 0,3380gam cùng toàn bộ bao gói, mẫu vật B1 gồm: 01 vỏ phong bì; 02 túi nilon và toàn bộ bao gói; 01 lưỡi dao lam và 05 mảnh túi nilon màu đen; 500.000 đồng; 01 điện thoại iPhone 12 Promax; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0963.094.420 và 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0961.042.807.

Tại cáo trạng số: 61/CT-VKSKV10 ngày 22 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ truy tố bị cáo Đặng Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 10 -Phú Thọ luận tội đối với các bị cáo Đặng Thị V, Lê Văn Đ và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi

đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Đặng Thị V từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành chung cho hai tội là 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị V, Lê Văn Đ và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/10/2025, tại khu vực trước cổng nhà Đặng Thị V ở thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ, V có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,3929g với giá 500.000đ cho Lê Văn Đ. Sau khi mua được gói ma túy đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đ cầm gói ma túy đi đến khu vực thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ tìm nơi để sử dụng thì bị Công an tỉnh P phát hiện, bắt quả tang hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: Thu giữ của Đ 01 gói ma túy Heroin và 01 điện thoại di động; Thu giữ của V số tiền 500.000đ, 01 vỏ phong bì, 02 túi nilon có mép viền màu đỏ, 01 lưỡi dao lam, 05 mảnh túi nilon màu đen và 01 điện thoại di động.

Ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Lê Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy đang trong thời gian quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định

số 82 ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã T cũ trong thời hạn từ ngày 30/5/2024 đến 30/5/2026 đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine vào ngày 28/09/2025, tại tổ dân phố N, xã T, tỉnh Phú Thọ. Tại kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Lê Văn Đ.

Hành vi của Đặng Thị V là người đã bị xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,3929gam cho Lê Văn Đ nêu trên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

q) Tái phạm nguy hiểm.”

Hành vi Tàng trữ trái phép 0,3929gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú của Lê Văn Đ nêu trên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.;

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Heroine, C2, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;” ...

Điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy...;”

Do đó cáo trạng số: 61/CT-VKSKV10 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đặng Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của Đặng Thị V và Lê Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đặng Thị V phạm tội theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng; Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: Đối với mẫu vật A1 có khối lượng 0,3380gam cùng toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong theo quy định, là chất cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; Đối với mẫu vật B1 gồm: 01 vỏ phong bì; 02 túi nilon và toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong theo quy định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; Đối với 01 lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA và 05 mảnh túi nilon màu đen, kích thước khoảng (10 x 12) cm. Quá trình điều tra xác định, đây là dụng cụ V dùng để chia tách ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; Đối với số tiền 500.000 đồng Đặng Thị V tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định, số tiền này do V bán ma túy cho Đ mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Promax thu giữ của Đặng Thị V và chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của Lê Văn Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của V và Đ. Các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 05/10/2025 nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước và tiêu hủy với 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0963.094.420 của Đ và 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0961.042.807 của V.

Đối với người nam giới Đ khai nhận đã bán ma túy cho Đ vào ngày 28/09/2025 tại khu vực trung tâm uống thuốc cai nghiện thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng vẫn chưa xác định được nên cần tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Đặng Thị V 08 (T1) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/10/2025).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù của Lê Văn Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành chung cho hai tội là 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 05/10/2025).

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu để tiêu hủy mẫu vật A1 có khối lượng 0,3380gam cùng toàn bộ bao gói và mẫu vật B1 gồm: 01 vỏ phong bì; 02 túi nilon và toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn lại; 01 lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA và 05 mảnh túi nilon; Tịch thu 500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Promax và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước; Tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0963.094.420 và 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0961.042.807, (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2026 giữa Công an và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10-Phú Thọ).

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị V và bị cáo Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Phú Thọ,
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

